TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 8- 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hải
  2. Ông Nguyễn Tất Dũng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến – Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989;
Cư trú tại: Tổ dân phố ĐB, phường ĐB, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: **Anh Quách Thanh H**, sinh năm 1989;
Cư trú tại: Xóm CP, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** trình bày:

Chị và anh Quách Thanh H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường ĐB, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị được bố mẹ đẻ cho một mảnh đất và xây một căn nhà ở gần nhà bố mẹ đẻ tại Tổ dân phố ĐB, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên. Hai vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2012 tại đó. Năm 2021 anh H dính líu đến lô đề, cờ bạc, nợ nần bên ngoài rất nhiều tiền nhưng không nói cho chị biết, đến khi xã hội đen cho người đến nhà tìm kiếm anh H, chị mới biết anh H nợ tiền họ. Sau đó anh H bỏ nhà đi, nói với chị là đi làm ăn ở Quế Võ -Bắc Ninh. Chị ở nhà thường xuyên bị xã hội đen đến quấy nhiễu nên gia đình bố mẹ đẻ chị và chị đã bán xe ô tô đi lấy tiền trả nợ thay cho anh H. Sau đó chị nói với anh H là đã trả nợ thay cho anh rồi, khuyên anh H trở về tu chí làm ăn, anh H đồng ý. Đầu năm 2023 anh H về nhà ăn tết, chị nghĩ anh H trở về để hai vợ chồng cùng nhau đoàn tụ để làm ăn và nuôi con cái nhưng sau tết anh H lại đi. Anh H nhiều lần nói dối chị là đi giải quyết nốt công việc (ở phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, Bắc Ninh) còn đang dang dở rồi sẽ về nhưng thực ra lúc này anh H đã trở về Thái Nguyên làm ăn nhưng vẫn nói dối chị. Nay chị không còn tin tưởng anh H nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, cả hai không quan tâm gì đến nhau, bản thân anh H cũng không quan tâm đến vợ con mà để một mình chị chăm lo nuôi con mà không hề hỗ trợ chị trong việc nuôi con. Chị khởi kiện ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Hồng Quân, sinh ngày 08/02/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh H đến Toà án viết bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải với chị H nhưng anh H không có mặt, do vậy cán bộ Tòa án đã tống đạt qua người thân (là ông Quách Văn Mai - bố đẻ của anh H) theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định. Do anh H không hợp tác giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng là nguyên đơn

đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa xác định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Quách Thanh H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐB, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng do anh H lô đề, cờ bạc, nợ nần rất nhiều tiền. Sau đó anh H bỏ đi nơi khác làm ăn, chị ở nhà thường xuyên bị xã hội đen đến quấy nhiễu. Đầu năm 2023 anh H về nhà ăn tết xong lại đi. Biết được anh H nhiều lần nói dối là đi làm ở Bắc Ninh nhưng trên thực tế là anh H đã về Thái Nguyên làm ăn nhưng vẫn dối chị, hiện chị H không còn tin tưởng anh H. Cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, anh H không quan tâm gì đến vợ con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Quách Thanh H.

+ Về con chung: Giao con chung là Quách Hồng Quân, sinh ngày 08/02/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX không giải quyết vì chị H không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 điều 28; Bị đơn anh Quách Thanh H, cư trú tại Xóm CP, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Quách Thanh H theo quy định Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân, các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt cho anh Quách

Thanh H thông qua người thân ở cùng nhà và có cùng nơi cư trú, ông Quách Văn Mai (là bố đẻ anh Hải) cam kết đã giao các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hải , tuy nhiên anh Quách Thanh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án với chị Hiền do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Quách Thanh H vẫn vắng mặt không có lý do là không có ý thức chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn - anh Quách Thanh H theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung vụ án**:

[1]. ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Chị Nguyễn Thị H và anh Quách Thanh H kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường ĐB, thảnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do ly hôn theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại nhà ở Tổ dân phố ĐB, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, khoảng năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H lô đề cờ bạc, nợ nần bên ngoài rất nhiều tiền. Sau đó anh H bỏ đi nơi khác làm ăn, chị ở nhà thường xuyên bị xã hội đen đến quấy nhiễu. Chị H và gia đình đã pH trả nợ thay anh H và khuyên anh H về nhà đoàn tụ tu chí làm ăn nhưng anh Hải bỏ mặc vợ con, không quan tâm gì. Hiện nay cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quách Thanh H. Khi chị H gửi đơn ly hôn ra Tòa án, được Tòa án thụ lý hồ sơ và triệu tập các bên đến Tòa viết bản tự khai nhưng anh H không hợp tác giải quyết vụ án.

HĐXX xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, cả hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để mặc cho tình trạng vợ chồng sống ly thân, hai bên đều không quan tâm gì đến nhau là vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Nội dung điều luật quy định: *"*Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng.

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"

Như vậy xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục

duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Quách Thanh H là phù hợp với thực tế và Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. ***Về con chung*****:** Vợ chồng có 01 con chung là Quách Hồng Quân, sinh ngày 08/02/2017, tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và hiện tại chị vẫn đang là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con; anh H không đến Tòa án trình bày quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh H về việc anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung hay không. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Hiền, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Quách Hồng Quân, sinh ngày 08/02/2017 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

[3]. ***Về tài sản chung, công nợ chung*****:** Chị H không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. ***Quyền kháng cáo:*** Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 482, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Quách Thanh H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Quách Thanh H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Quách Hồng Quân, sinh ngày 08/02/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Không giải quyết .

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Anh Quách Thanh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003773 ngày 22/5/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Quách Thanh H. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Quách Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi ĐKKH năm 2012, phường ĐB, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái